

**BỘ NỘI VỤ  
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ  
NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 344 /VTLTNN-VP

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

V/v trả lời ý kiến phản ánh, kiến nghị  
của người dân, doanh nghiệp trên  
Công TTĐT của Bộ Nội vụ

Kính gửi:

- Trung tâm Thông tin;
- Văn phòng Bộ (Phòng Tổng hợp - Thư ký).

Thực hiện văn bản số 1517/BNV-VP ngày 07/4/2023 của Bộ Nội vụ về việc trả lời ý kiến phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, doanh nghiệp tại Phụ lục kèm theo Công văn số 189/TTTT-CTTĐT&TV ngày 30/3/2023 của Trung tâm Thông tin, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước có ý kiến như sau:

**I. CÂU HỎI TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NỘI VỤ**

**Ý kiến số 1: Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ**

**Trả lời:** Đối với hồ sơ, tài liệu được các cơ quan, tổ chức chỉnh lý trước thời điểm Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu có hiệu lực, việc xác định thời hạn bảo quản áp dụng theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức và Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Đối với hồ sơ, tài liệu được tổ chức chỉnh lý sau khi Thông tư số 10/2022/TT-BNV có hiệu lực, việc xác định thời hạn bảo quản áp dụng theo Thông tư số 10/2022/TT-BNV và các quy định của ngành, lĩnh vực về thời hạn bảo quản đối với hồ sơ chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan, không phân biệt thời gian hình thành tài liệu.

- Các cơ quan, tổ chức không xác định lại thời hạn bảo quản tài liệu đã chỉnh lý trước khi Thông tư số 10/2022/TT-BNV có hiệu lực.

- Quyết định số 163/QĐ-VTLTNN ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức là văn bản hành chính.

Tuy nhiên, nội dung quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đã được quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ. Do đó, theo quy định về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các cơ quan, tổ chức áp dụng thống nhất theo quy định của Thông tư số 09/2011/TT-BNV, không áp dụng theo Quyết định số 163/QĐ-VTLTNN; đồng thời Thông tư số 09/2011/TT-BNV cũng đã bãi bỏ Công văn số 25/NV ngày 10 tháng 9 năm 1975 của Cục Lưu trữ Phủ thủ tướng ban hành Bảng thời hạn bảo quản tài liệu văn kiện mẫu.

### **Ý kiến số 9: Về hình thức ban hành văn bản**

**Trả lời:** Quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày phần nội dung văn bản được quy định tại điểm e khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư: “nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng”. Trong đó, “căn cứ ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng” (điểm a khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP) và được quy định cụ thể đối với hai loại văn bản hành chính là Nghị quyết (cá biệt) và Quyết định (cá biệt) theo mẫu 1.1, 1.2 và 1.3 Phần II Phụ lục III Nghị định số 30/2020/NĐ-CP (Bảng chữ viết tắt tên loại, mẫu trình bày văn bản hành chính và bản sao văn bản). Đối với việc soạn thảo các văn bản hành chính có tên loại khác như: kế hoạch, tờ trình, thông báo, công văn, báo cáo..., theo mẫu 1.4 Phần II Phụ lục III Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, toàn bộ phần nội dung văn bản và phần căn cứ (nếu có) thống nhất trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng.

## **II. CÂU HỎI TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**

**Ý kiến số 3: Công bố Quyết định hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức nội bộ**

**Trả lời:** Điều 7 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư quy định về các loại văn bản hành chính, trong đó có “quyết định (cá biệt)”, không có loại văn bản hành chính là “quyết định hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức”.

Điều 2 Luật Giám định tư pháp năm 2012 quy định giám định viên tư pháp là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm để thực hiện giám định tư pháp. Theo Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2012 và khoản 5 Điều 1 Luật Giám định tư pháp sửa đổi năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

Theo các quy định trên, Quyết định số 4215/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình là một quyết định (cá biệt) thuộc các loại văn bản hành chính được ban hành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, đề nghị Trung tâm Thông tin và Văn phòng Bộ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục trưởng;
- PCT Trần Trung Kiên;
- Phòng QLVTLT I;
- Lưu: VT, VP.

**CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Thanh Tùng**